

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 3 - 2019

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ
2. Bà Lương Thị Kim Oanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX - ST ngày 13/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐ – HPT ngày 04/3/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1988, có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1975, vắng mặt;

Địa chỉ: thôn Đ1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đức Đ tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2015 tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ ghen tuông vô cớ rồi đập phá đồ đạc. Từ ngày 29/10/2018, anh Đ không chung sống cùng mẹ con chị ở thôn N nữa mà bỏ về chung sống cùng mẹ đẻ anh Đ ở thôn Đ1 xã V, huyện K, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Hương G sinh ngày 22/02/2012 do chị Vân A nuôi dưỡng. Ly hôn chị Vân A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị Vân A trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở thôn N xã T huyện T1 và sinh được 01 con chung. Năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh nghi ngờ chị Vân A có người đàn ông khác, vợ chồng thỉnh thoảng cãi nhau. Khoảng tháng 6/2018 vợ chồng tiếp tục cãi nhau, chị Vân A nói nhà hai vợ chồng đang ở không phải nhà của anh nên anh tự ái đi luôn, sau đó có quay lại nhà đập phá ti vi và đi luôn không về nhà chung sống cùng chị Vân A nữa. Nay chị Vân A xin ly hôn thì anh đồng ý vì xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Hương G, sinh ngày 22/02/2012 hiện đang ở với chị Vân A. Ly hôn anh đồng ý để chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ không có điều kiện đến phiên tòa ngày

18/3/2019 được, anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị Vân A và anh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn tham gia tố tụng không đầy đủ thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự không nghiêm túc. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đ diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị Vân A được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hương G sinh ngày 22/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Vân A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Vân A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đức Đ, anh Đ đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 04/3/2019 bị đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 18/3/2019. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, tài sản

chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Vân A kết hôn với anh Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Đ không tin tưởng chị Vân A trong quan hệ tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại vợ chồng chị Vân A và anh Đ mỗi người sinh sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Vân A xin ly hôn và anh Đ đồng ý vì không còn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Vân A và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị Vân A được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Vân A và anh Đ có con chung là Nguyễn Hương G sinh ngày 22/02/2012, hiện đang do chị Vân A nuôi dưỡng. Ly hôn chị Vân A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ cũng đồng ý để chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng con chung, vì vậy cần chấp nhận ý kiến của chị Vân A và anh Đ là giao con chung cho chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị Vân A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con chung Nguyễn Hương G sinh ngày 22/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vân A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Đức Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001176 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã T, huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

